

Bản án số: 346/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28 - 04 - 2022  
V/v: “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Lâm Phương H , sinh năm: 1986; Địa chỉ: 105/1Đ Hoàng Xuân Nhị, phường Ph , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Trung K , sinh năm: 1986; Địa chỉ: 184 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Tr , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông K vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn - bà Trịnh Lâm Phương Huyền trình bày:* Bà H và ông K tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01/2015 ngày 21/8/2015.

Thời gian đầu chúng tôi chung sống với nhau khá hạnh phúc. Đến khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm, không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà H và ông K có 02 con chung tên Đỗ Trịnh Phương X , sinh ngày 04/01/2016 và Đỗ Trịnh Phương A , sinh ngày 28/12/2018. Khi ly hôn, bà H yêu cầu nuôi 02 con chung, yêu cầu ông K cấp dưỡng mỗi

con chung 10.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Bà H yêu cầu chia tài sản chung là:

+ Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 11, diện tích 2819m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH 02241 ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

+ Thửa đất số 546, tờ bản đồ số 38, diện tích 89m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH 02478 ngày 14/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

Bà H đã nộp Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 05/4/2021, rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nữa.

- Về nợ chung: Bà H khai không có nợ chung.

*Bị đơn – ông Đỗ Trung K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông K xác nhận thời gian kết hôn và quá trình kết hôn như bà H trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông K đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông K và bà H có 02 con chung tên Đỗ Trịnh Phương X, sinh ngày 04/01/2016 và Đỗ Trịnh Phương A, sinh ngày 28/12/2018. Khi ly hôn, ông K đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông K cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng 20.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Ông K khai tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Ông K khai không có.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên hòa giải để các đương sự giải quyết ly hôn nhưng do bị đơn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 28, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông K đã thỏa thuận được việc thuận tình ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung thì bà H có Đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung trước khi mở phiên tòa; Ông K khai tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, xét thấy việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 của

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01/2015 ngày 21/8/2015 của Ủy ban nhân dân phường Phú Tr , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Bị đơn đang cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H . Ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Kiên.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà H và ông K cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn, ông K cũng đồng ý ly hôn. Việc hai bên thỏa thuận ly hôn là tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn ông K .

- Về quan hệ con chung: Bà H và ông K cùng thống nhất khi ly hôn bà H trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đỗ Trịnh Phương X , sinh ngày 04/01/2016 và Đỗ Trịnh Phương A , sinh ngày 28/12/2018. Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con chung 10.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà H có Đơn đề nghị ngày 05/4/2021 xin rút yêu cầu chia tài sản chung đối với:

+ Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 11, diện tích 2819m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH 02241 ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

+ Thửa đất số 546, tờ bản đồ số 38, diện tích 89m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH 02478 ngày 14/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà H rút lại yêu cầu chia tài sản khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn bà H đã rút.

Ông K khai về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các đương sự được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nợ chung: Bà H và ông K cùng xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu ly hôn của bà H được Tòa án chấp nhận, nên bà H phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí bà H đã nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng do ông K chịu theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí 22.500.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 227; khoản 2, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Lâm Phương H .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Lâm Phương H được ly hôn ông Đỗ Trung K .

Quan hệ hôn nhân của bà Trịnh Lâm Phương H và ông Đỗ Trung K (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyền số 01/2015 ngày 21/8/2015 của Ủy ban nhân dân phường Phú Tr , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà H trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đỗ Trịnh Phương X , sinh ngày 04/01/2016 và Đỗ Trịnh Phương A , sinh ngày 28/12/2018. Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con chung 10.000.000 đồng (mười triệu)/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành.

+ Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn mà bà Trịnh Lâm Phương H      đã rút (theo Đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung đề ngày 05/4/2021) đối với:

+ Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 11, diện tích 2819m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH 02241 ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

+ Thửa đất số 546, tờ bản đồ số 38, diện tích 89m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH 02478 ngày 14/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

Ông Đỗ Trung K      khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung: Bà H      và ông K      cùng xác nhận không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí giải quyết về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng do bà H      chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H      đã nộp theo Biên lai thu số 0011303 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng do ông K      chịu. Hoàn trả cho bà Trịnh Lâm Phương H      số tiền tạm ứng án phí 22.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0011304 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Trịnh Lâm Phương H      ông Đỗ Trung K      được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tuyết Nhung**

